DANH SÁCH NHÂN LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM

TT	Họ tên	Trình độ	Năm công tác (năm)	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lượu	Kỹ sư kỹ thuật công trình	2015-nay	Trưởng phòng thí nghiệm, quản lý chất lượng và thí nghiệm xi măng vữa	
2	Võ Thái Hưng		2015-nay	Thí nghiệm đất, đá, cát Thí nghiệm nhựa, bê tông nhựa Thí nghiệm thép cáp Thí nghiệm hiện trường Thí nghiệm xi măng, bê tông xi măng và vữa	
3	Võ Bùi Thanh Việt		2016-nay	Thí nghiệm vữa, bê tông cấp phối hóa vật liệu Thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét	
4	Nguyễn Trương		2021 - nay	Thí nghiệm đất, đá, cát Thí nghiệm nhựa, bê tông nhựa Thí nghiệm thép cáp Thí nghiệm hiện trường Thí nghiệm xi măng, bê tông xi măng và vữa	
5	Hà Việt Tuấn		2022 - nay	Thư nghiệm các tính chất cơ lý của gạch.	

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 4101452296
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP NGUYÊN PHÁT
TỈNH GIA LAI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hưng

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

1) Bà : Nguyễn Thị Lượu – Trưởng phòng

TT	Tên công việc
1	Chịu trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành các mặt hoạt động, công tác của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
2	Tổ chức biên soạn quy trình, quy định do Lãnh đạo Công ty giao
3	Quản lý tổng thể hệ thống tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị. Lập kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung lớn về cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên môn
4	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ trong đơn vị mình
5	Lập kế hoạch bổ sung nguồn nhân lực cho đơn vị trong từng năm
6	Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của chức danh Phụ trách Chất lượng
7	Phân công nhiệm vụ cụ thể phát sinh hàng ngày cho các thành viên trong Phòng
8	Thực hiện thử nghiệm (Thí nghiệm viên) một số chỉ tiêu khi TNV đi vắng.
9	Lập hồ sơ kết quả thí nghiệm
10	Kiểm tra và ký kiểm soát các biên bản thí nghiệm
11	Thực hiện nhiệm vụ khác do Lãnh đạo phân công

Các phép thử được thực hiện:

THỬ NGHIỆM XI MĂNG		
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng, bề mặt riêng (tỷ diện)	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích và hàm lượng bọt khí trong vữa và xi măng	TCVN 6017:2015
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO VỮA, BÊ TÔNG VÀ CẤP PHỐI VẬT LIỆU		
1	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
2	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
4	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
5	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
7	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-8:2006
8	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
9	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006

10	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
11	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
12	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa	TCVN 3121-8:2022
5	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022
6	Xác định khối lượng thể tích mẫu của vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
8	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
9	Xác định độ hút nước do mao dẫn của vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
10	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co: Độ chảy, độ tách nước, cường độ chịu nén, thay đổi chiều cao cột vữa tại lúc đông kết, chiều dài mẫu vữa đóng rắn.	TCVN 9204:2012
11	Vữa chèn cáp dự ứng lực: Xác định lương vón cục, độ chảy, độ chảy lan tỏa, độ tách nước, thay đổi thể tích trong quá trình đồng kết, thời gian đông kết, cường độ nén	TCVN 11971:2018

2) Ông Võ Thái Hưng - Thí nghiệm viên

TT	Tên công việc
1	Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo chức danh: thí nghiệm viên
2	Thực hiện các hoạt động hành chính: Trình ký các loại hồ sơ, cập nhật giao nhận mẫu thí nghiệm vào sổ theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo tuần/tháng, chấm công, tạm ứng lương, đăng ký văn phòng phẩm,…
3	Theo dõi, ghi chép điều kiện môi trường
4	Theo dõi tiến độ thực hiện mẫu gửi tại Công ty
5	Thực hiện các công tác về mua sắm: các vật dụng đơn giản phục vụ hoạt động của phòng, vật tư, trang thiết bị, dụng cụ phòng thử nghiệm
6	Lập hồ sơ kết quảthí nghiệm
7	Kiểm tra và ký kiểm soát các biên bản thí nghiệm
8	Chịu trách nhiệm về chuyên môn trong hoạt động thí nghiệm, theo hợp đồng, mẫu gửi tại chỗ, và của khách hàng
9	Lập hồ sơ kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp
10	Phân tích kết quả thí nghiệm và tuyên bố về sự phù hợp hoặc các ý kiến, diễn giải

11	Thực hiện các công việc khác được phân công

Các phép thử được thực hiện:

	THỬ NGHIỆM XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng, bề mặt riêng (tỷ diện)	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích và hàm lượng bọt khí trong vữa và xi măng	TCVN 6017:2015
	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO VỮA, BÊ TÔNG VÀ CẤP PHỐI VẬT LIỆU	
1	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
2	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
4	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
5	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
7	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-8:2006
8	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
9	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
10	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
11	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
12	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	THỬ NGHIỆM NHỰA BI TUM	
1	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
3	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
4	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
5	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
6	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloretylen	TCVN 7500:2023
7	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005
8	Độ dính bám đá - nhựa đường	TCVN 7504:2005
	THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG	
1	Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011
2	Thử nghiệm xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
3	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011

	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
2	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022
3	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
5	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3115:2022
7	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
8	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
9	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:2022
10	Xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
11	Xác định, thiết kế thành phần cấp phối bê tông các loại	TCVN9382:2012; TCVN 10306:2014 TCVN 12394:2018 QĐ 778/1998/QĐ-BXD
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:2011
3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
4	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
5	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011
6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
9	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
10	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
11	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
13	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
	VẬT LIỆU KIM LOẠI	
1	Thử kéo	TCVN 197:2014
2	Thử uốn	TCVN 198:2014
3	Mối hàn kim loại - Thử kéo, thử uốn	TCVN 5401:2010 TCVN 5403:2010
5	Mối hàn- Phương pháp thử kéo dọc, kéo ngang	TCVN 8310:2010 TCVN 8311:2010
6	Xác định chiều dày lớp sơn phủ, lớp phủ mạ kẽm	TCVN 9406:2012 TCVN 5878:2007 TCVN 5408:2007
9	Xác định khuyết tật bề mặt	TCVN 4795:1989 TCVN 4796:1989
	THỬ NGHIỆM ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG	

1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012
2	Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:2012
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199: 1995
5	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
6	Xác định độ chặt tiêu chuẩn; Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2015 TCVN 12790: 2020
7	Đất xây dựng: Xác định khối lượng thể tích PP dao vòng:PP bọc sáp; PP đo thể tích dầu hoả	TCVN 4202:2012
8	Xác định tỉ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792: 2020
9	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012
11	Xác định khối lượng thể tích nhỏ nhất, lớn nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8721:2012
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
1	Xác định độ chặt hiện trường – PP dao đai	TCVN 12791: 2020
2	Xác định khối lượng KL thể tích, độ chặt hiện trường: đất PP rót cát	TCVN 8729:2012 TCVN 8859: 2020
3	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012
4	Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
5	PP thử nghiệm modul đàn hồi của đất nền và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
6	XĐ môđul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
7	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
8	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020
9	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa	TCVN 3121-8:2022
5	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022
6	Xác định khối lượng thể tích mẫu của vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
8	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
9	Xác định độ hút nước do mao dẫn của vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
10	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co: Độ chảy, độ tách nước, cường độ chịu nén, thay đổi chiều cao cột vữa tại lúc đông kết, chiều dài mẫu vữa đóng rắn.	TCVN 9204:2012
11	Vữa chèn cáp dự ứng lực: Xác định lương vón cục, độ chảy, độ chảy lan tỏa, độ tách nước, thay đổi thể tích trong quá trình đông kết, thời gian đông kết,	TCVN 11971:2018

	cường độ nén	

3/ Ông Nguyễn Trương – Thí nghiệm viên

TT	Tên công việc
1	Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo chức danh: thí nghiệm viên
2	Lập hồ sơ kết quả thí nghiệm
3	Kiểm tra và ký kiểm soát các biên bản thí nghiệm
4	Chịu trách nhiệm về chuyên môn trong hoạt động thí nghiệm, bảo trì bảo dưỡng thiết bị/phương tiện đo theo hợp đồng, mẫu gửi tại chỗ, và của khách hàng
5	Lập hồ sơ kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp
6	Phân tích kết quả thí nghiệm và tuyên bố về sự phù hợp hoặc các ý kiến, diễn giải
7	Lập kế hoạch hiệu chuẩn/bảo trì bảo dưỡng thiết bị của đơn vị theo kế hoạch
8	Thực hiện các công việc khác được phân công

Các phép thử được thực hiện:

	THỬ NGHIỆM XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng, bề mặt riêng (tỷ diện)	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích và hàm lượng bọt khí trong vữa và xi măng	TCVN 6017:2015
	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO VỮA, BÊ TÔNG VÀ CẤP PHỐI VẬT LIỆU	
1	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
2	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
4	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
5	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
7	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-8:2006
8	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
9	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
10	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
11	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
12	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	THỬ NGHIỆM NHỰA BI TUM	
1		TCVN 7495:2005

	Xác định độ kim lún	
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
3	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
4	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
5	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
6	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloretylen	TCVN 7500:2023
7	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005
8	Độ dính bám đá - nhựa đường	TCVN 7504:2005
	THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG	
1	Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011
2	Thử nghiệm xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
3	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
2	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022
3	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
5	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3115:2022
7	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
8	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
9	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:2022
10	Xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
11	Xác định, thiết kế thành phần cấp phối bê tông các loại	TCVN9382:2012; TCVN 10306:2014 TCVN 12394:2018 QĐ 778/1998/QĐ-BXD
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:2011
3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
4	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
5	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011
6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
9	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
10	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
11	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
13	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương	TCVN 8820:2011

	pháp Marshall	
	VẬT LIỆU KIM LOẠI	
1	Thử kéo	TCVN 197:2014
2	Thử uốn	TCVN 198:2014
3	Mối hàn kim loại - Thử kéo, thử uốn	TCVN 5401:2010 TCVN 5403:2010
5	Mối hàn- Phương pháp thử kéo dọc, kéo ngang	TCVN 8310:2010 TCVN 8311:2010
6	Xác định chiều dày lớp sơn phủ, lớp phủ mạ kẽm	TCVN 9406:2012 TCVN 5878:2007 TCVN 5408:2007
9	Xác định khuyết tật bề mặt	TCVN 4795:1989 TCVN 4796:1989
	THỬ NGHIỆM ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG	
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012
2	Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:2012
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199: 1995
5	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
6	Xác định độ chặt tiêu chuẩn; Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2015 TCVN 12790: 2020
7	Đất xây dựng: Xác định khối lượng thể tích PP dao vòng:PP bọc sáp; PP đo thể tích dầu hoả	TCVN 4202:2012
8	Xác định tỉ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792: 2020
9	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012
11	Xác định khối lượng thể tích nhỏ nhất, lớn nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8721:2012
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
1	Xác định độ chặt hiện trường – PP dao đai	TCVN 12791: 2020
2	Xác định khối lượng KL thể tích, độ chặt hiện trường: đất PP rót cát	TCVN 8729:2012 TCVN 8859: 2020
3	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012
4	Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
5	PP thử nghiệm modul đàn hồi của đất nền và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
6	XĐ môđul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
7	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
8	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020
9	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012

	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa	TCVN 3121-8:2022
5	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022
6	Xác định khối lượng thể tích mẫu của vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
8	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
9	Xác định độ hút nước do mao dẫn của vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
10	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co: Độ chảy, độ tách nước, cường độ chịu nén, thay đổi chiều cao cột vữa tại lúc đông kết, chiều dài mẫu vữa đóng rắn.	TCVN 9204:2012
11	Vữa chèn cáp dự ứng lực: Xác định lương vón cục, độ chảy, độ chảy lan tỏa, độ tách nước, thay đổi thể tích trong quá trình đồng kết, thời gian đông kết, cường độ nén	TCVN 11971:2018

4./ Ông Võ Bùi Thanh Việt – Thí Ngiệm Viên

TT	Tên công việc
1	Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo chức danh: thí nghiệm viên
2	Lập hồ sơ kết quả thí nghiệm
3	Kiểm tra và ký kiểm soát các biên bản thí nghiệm
4	Chịu trách nhiệm về chuyên môn trong hoạt động thí nghiệm, bảo trì bảo dưỡng thiết bị/phương tiện đo theo hợp đồng, mẫu gửi tại chỗ, và của khách hàng
5	Lập hồ sơ kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp
6	Phân tích kết quả thí nghiệm và tuyên bố về sự phù hợp hoặc các ý kiến, diễn giải
7	Lập kế hoạch hiệu chuẩn/bảo trì bảo dưỡng thiết bị của đơn vị theo kế hoạch
8	Thực hiện các công việc khác được phân công

Các phép thử được thực hiện:

	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO VỮA, BÊ TÔNG VÀ CẤP PHỐI VẬT LIỆU	
1	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
2	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
4	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006

5	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
7	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-8:2006
8	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
9	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
10	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
11	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
12	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
13	Đo điện trở đất	TCVN 9385: 2012

5/ Ông Hà Việt Tuấn – Thí nghiệm viên

TT	Tên công việc
1	Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo chức danh: thí nghiệm viên
2	Lập hồ sơ kết quả thí nghiệm
3	Kiểm tra và ký kiểm soát các biên bản thí nghiệm
4	Chịu trách nhiệm về chuyên môn trong hoạt động thí nghiệm, bảo trì bảo dưỡng thiết bị/phương tiện đo theo hợp đồng, mẫu gửi tại chỗ, và của khách hàng
5	Lập hồ sơ kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp
6	Phân tích kết quả thí nghiệm và tuyên bố về sự phù hợp hoặc các ý kiến, diễn giải
7	Lập kế hoạch hiệu chuẩn/bảo trì bảo dưỡng thiết bị của đơn vị theo kế hoạch
8	Thực hiện các công việc khác được phân công

Các phép thử được thực hiện:

	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
1	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009

6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
7	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009
8	Gạch bê tông: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, độ rỗng, cường độ chịu nén, độ thấm nước, độ hút nước	TCVN 6477:2016
10	Gạch bê tông tự chèn: Xác định Kích thước, Độ dày lớp màu, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén	TCVN 6476:1999
11	Gạch Terazzo: Xác định sai lệch kích thước, khuyết tật ngoại quan, độ bền thời tiết, chiều dày lớp mặt, hệ số ma sát	TCVN 7744:2013
12	Gạch xi măng lát nền: Xác định tải trọng uốn gãy, độ chịu lực va đập xung kích, độ mài mòn, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995

Gia Lai, ngày 02 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 4101452296
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP NGUYÊN PHÁT
TỈNH GIA LAI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Giám đốc;
- Các đơn vị;
- Lưu: LAS-XD



Số hiệu bằng

A 264874

Số vào sổ

307.08.0029

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành **Kỹ thuật công trình**

hạng **Khá** năm tốt nghiệp **2009**

và công nhận danh hiệu

KỸ SƯ

cho **Nguyễn Thị Lượu**

sinh ngày 02.02.1983 tại Bình Định

Tp. HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2009

Hiệu trưởng

ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Khoa trưởng

GS. TS. Đào Văn Lượng

BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- ooo----

CHỨNG NHẬN



Ông (Bà): **Nguyễn Thị Lượu**

Sinh ngày: 02-02-1983

Đơn vị công tác: Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Nguyên Phát

Đã hoàn thành chương trình: Tập huấn tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Từ ngày: 20-11-2017 đến ngày: 21-11-2017

Hà Nội, ngày 07 *tháng* 12 *năm* 2017

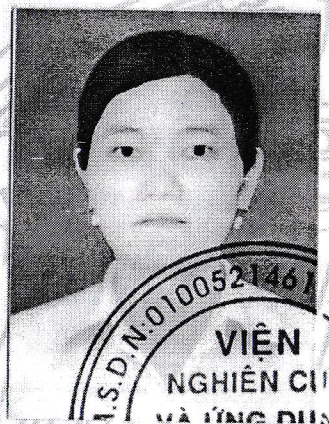
Giám đốc

HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ

TS. Trần Hữu Hà

Số: 2238-2017

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



M.S.D.N: 0100521461 - TCKH & CN
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

It is hereby certified that:
Mr/Mrs: NGUYEN THI LUOU
Has successfully passed Training Course on
Laboratory management
In August 2022

Ref. N⁰:0015389-A15394B/VNĐ-QL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN THỊ LƯỢU**
Ngày sinh: 02 - 02 - 1983
Thường trú: Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Quản lý phòng thí nghiệm
DoViện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 08 năm 2022
Kết quả học tập: **Đạt loại khá**

M.S.D.N: 0100521461 - TCKH & CN
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2022
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: ***Võ Thái Hưng***

Sinh ngày: ***06/09/1990***

Nơi thường trú: ***Bình Định***

Trình độ chuyên môn: ***Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật XD***

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo Trực tuyến lớp Thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: ***Xây dựng công trình giao thông***

Khoá: *147* Tổ chức: ***26/7 ÷ 02/8/2021***

Xếp loại: ***Giỏi***

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đinh Văn Tiến

Số: 02.147.21/VKHCN-TNV
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: ***Võ Thái Hưng***

Sinh ngày: ***06/09/1990***

Nơi thường trú: ***Bình Định***

Trình độ chuyên môn: ***Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật XD***

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo Trực tuyến lớp Thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: ***Xây dựng công trình giao thông***

Khoá: *147* Tổ chức: ***26/7 ÷ 02/8/2021***

Xếp loại: ***Giỏi***

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đinh Văn Tiến

Số: 02.147.21/VKHCN-TNV
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that
Mr/Mrs: VÕ BUI THANH VIET
Has successfully passed Training Course on
Method for determining the chemical properties of building materials in room and scene
In June 2022

Ref. N⁰:013658-A013665B/VNĐ-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

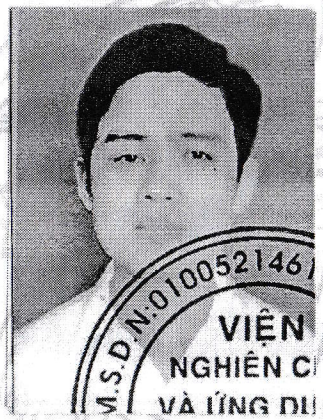
Ông/Bà: **VÕ BÙI THANH VIỆT**
Ngày sinh: 12 - 04 - 1988
Thường trú: Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Phương pháp xác định tính chất hóa học của Vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường
DoViện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 06 năm 2022
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội ngày 28 tháng 06 năm 2022
VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that
Mr/Ms: VO BUI THANH VIET
Has successfully passed Training Course on
Field test examining lightning protection system
In March 2022

Ref. N⁰:10280-A10295B/VNĐ-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **VÕ BÙI THANH VIỆT**
Ngày sinh: 12 - 04 - 1988
Thường trú: Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét
DoViện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 03 năm 2022
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2022
VIỆN TRƯỞNG

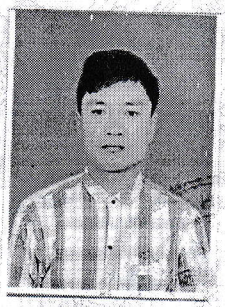
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: ***Nguyễn Trường***
Sinh ngày: ***25/04/1978***
Nơi thường trú: ***Bình Định***
Trình độ chuyên môn: ***Cao đẳng Xây dựng Cầu đường***
Đã hoàn thành chương trình:
Đào tạo Trực tuyến lớp Thí nghiệm viên ngắn hạn
Chuyên ngành: ***Xây dựng công trình giao thông***
Khoá: ***147*** Tổ chức: ***26/7 ÷ 02/8/2021***
Xếp loại: ***Giỏi***

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021
VIỆN TRƯỞNG

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Đinh Văn Tiến

Số: 01.147.21/VKHCN-TNV
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



M.S.D.N: 0100521461-TCKH & CN
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI
Q. HAI BÀ TRƯNG-TP. HÀ NỘI

It is hereby certified that:
Mr/Mrs: HA VIET TUAN
Has successfully passed Training Course on
Test the mechanical and physical properties of Bricks and Building Materials room and scene
In June 2022

Ref. N⁰:013088-A013092B/VNĐ-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **HÀ VIỆT TUẤN**
Ngày sinh: 20 - 10 - 1985
Thường trú: Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thử nghiệm các tính chất cơ - lý của Gạch và Vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường
DoViện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 06 năm 2022
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

M.S.D.N: 0100521461-TCKH & CN
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI
Q. HAI BÀ TRƯNG-TP. HÀ NỘI

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên